TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THỦY** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2021/DS-ST
Ngày: 15 – 4 - 2021.
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Bà Phan Thúy Nguyên
- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1/ Ông Đỗ Trọng Tuấn;

2/ Ông: Nguyễn Phú Hùng.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Thạch Thị Thi – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy tham gia phiên tòa: Ông Trần Tấn Bửu - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 24/2019/TLST-DS ngày 25 tháng 12 năm 2019 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 154/2021/QĐXX-ST ngày 12 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần S.

Trụ sở: phường A, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Lê Trường S (Văn bản ủy quyền ngày 31/12/2020). Có mặt.

Bị đơn: Ông Nguyễn Hoàng V. Địa chỉ: phường L, quận B, Tp Cần Thơ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 08/11/2019 và quá trình tham gia tố tụng – đại diện ủy quyền nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S – anh Nguyễn Lê Trường S trình bày: Ngân hàng thương mại cổ phần S (gọi tắt là Ngân hàng) và anh Nguyễn Hoàng V có ký kết hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số 3564808492 ngày 23/8/2017 với số tiền vay là: 15.000.000 đồng; lãi suất 2,5%/tháng; lãi suất quá hạn 3,5%/tháng; mục đích vay tiêu dùng; phương thức thanh toán: tiền lãi và gốc trả hàng tháng tối thiểu là 500.000 đồng. Quá trình sử dụng thẻ tín dụng thì anh V không thanh toán bất kỳ tiền vốn và lãi cho Ngân hàng. Đến ngày 31/01/2018 Ngân hàng chấm dứt quyền sử dụng thẻ của anh V và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Nay Ngân hang yêu cầu Anh V

có trách nhiệm thanh toán tính đến ngày 15/4/2021 số tiền đồng gồm cả gốc và lãi 43.308.845 đồng, trong đó nợ gốc 17.587.565 đồng (bao gồm phí vượt hạn mức, phí rút tiền mặt, phí trễ hạn và lãi trong hạn nên được tính vào tiền gốc), lãi quá hạn 25.721.280 đồng.

Kể từ tháng 9/2017 Ngân hàng có thông báo nhắc nhỡ anh V thanh toán cho Ngân hàng số tiền vốn và lãi phát sinh nhưng anh V vẫn không có thiện chí trả nợ. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh V trả tổng số nợ trên.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần đối với bị đơn anh V vào các ngày 06/8/2020, ngày 21/01/2021 để hòa giải, tự khai và tiếp cận công khai chứng cứ tại tòa, nhưng bị đơn anh V vẫn cố tình vắng mặt không lý do.

Do đó, vụ án không tiến hành hòa giải được nên đưa ra xét xử theo qui định chung.

Tại phiên tòa,

Đại diện nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn anh V vắng mặt tại phiên tòa.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đúng quy định của pháp luật về tố tụng. Về nội dung: căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên đề nghị HĐXX chấp nhận. Tuy nhiên về thời hạn xét xử cần rút kinh nghiệm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Ngân hàng và anh V có ký kết hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng kiêm hợp đồngs. Quá trình giao dịch, anh V không thực hiện theo đúng thỏa thuận nên Ngân hàng có đơn khởi kiện, xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1] Về thủ tục tố tụng: bị đơn anh V được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa sơ thẩm vào ngày 01/9/2020, ngày 29/9/2020, ngày 12/3/2021 và ngày 15/4/2021 nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ theo qui định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn anh V.

[2] Xét giao dịch dân sự: Giữa nguyên đơn Ngân hàng và bị đơn anh V có ký kết hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số 3564808492 ngày 23/8/2017 để vay số tiền là: 15.000.000 đồng; lãi suất 2,5%/tháng; lãi suất quá hạn 3,5%/tháng; mục đích vay tiêu dùng; phương thức thanh toán, tiền lãi và gốc trả hàng tháng tối thiểu là 500.000 đồng. Quá trình thực hiện giao dịch, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên nguyên đơn khởi kiện. Đây là căn cứ xác định giao dịch giữa Ngân hàng với bị đơn anh V là có thật.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn:

[3.1] Về nợ: Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện, bị đơn anh V có ký kết hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số 3564808492 ngày 23/8/2017. Theo đó, Ngân hàng đã mở thẻ tín dụng. Trong quá trình thực hiện giao dịch, bị đơn anh V không thực hiện việc trả vốn và lãi cho Ngân hàng. Đến ngày

31/01/2018 Ngân hàng chấm dứt quyền sử dụng thẻ của anh V và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Nay Ngân hàng yêu cầu Anh V có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ gốc 17.587.565 đồng (bao gồm phí vượt hạn mức, phí rút tiền mặt, phí trễ hạn và lãi trong hạn nên được tính vào tiền gốc).

Trong quá trình tố tụng, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn anh V vẫn cố tình vắng mặt và không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Hội đồng xét xử căn cứ vào hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số 3564808492 ngày 23/8/2017 do anh V ký kết với Ngân hàng để buộc bị đơn anh V trả số nợ gốc cho Ngân hàng là có căn cứ.

[3.2] Về lãi suất: Ngày 31/01/2018 Ngân hàng chấm dứt quyền sử dụng thẻ của anh V và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn là 25.721.280 đồng.

Do anh V đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo như sự thỏa thuận giữa hai bên nên căn cứ vào Điều 466, 468 Bộ luật dân sự và Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn anh V phải có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng tổng cộng số tiền là 43.308.845 đồng, trong đó nợ gốc 17.587.565 đồng (bao gồm phí vượt hạn mức, phí rút tiền mặt, phí trễ hạn và lãi trong hạn nên được tính vào tiền gốc), lãi quá hạn 25.721.280 đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận là: 43.308.845 đồng x 5% = 2.165.500 đồng - (đã làm tròn số). Nguyên đơn được nhận lại tiền án phí đã dự nộp.

Bởi các lẽ trên, Hội đồng xét xử.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: - Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, 92, 147, 227 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 91, 94 và 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Điều 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Nghị quyết 326/2016-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" đối với bị đơn anh Nguyễn Hoàng V.

2. Buộc bị đơn anh Nguyên Hoàng V có trách nhiệm trả cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S tổng số tiền 43.308.845 đồng, trong đó nợ gốc 17.587.565 đồng (bao gồm phí vượt hạn mức, phí rút tiền mặt, phí trễ hạn và lãi trong hạn nên được tính vào tiền gốc), lãi quá hạn 25.721.280 đồng.

3. Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định kể từ ngày 16/4/2021 theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số 3564808492 ngày 23/8/2017 cho đến khi tất nợ.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn anh V phải chịu 2.165.500 đồng (hai triệu một trăm sáu mươi lăm ngàn năm trăm đồng - đã làm tròn số). Nguyên đơn được nhận lại 759.007đồng (bảy trăm năm mươi chín ngàn không trăm lẽ bảy đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 004245 ngày 23/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt, thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q.BT;
- Chi cục THADS Q.BT;
- TAND TP.CT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phan Thúy Nguyên

.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN**
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Phú Hùng **Đỗ Trọng Tuấn** **Phan Thúy Nguyên**